

Số: 01/2025/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 22 tháng 7 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

Về việc xác định cha cho con

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – LÀO CAI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hương;

Thư ký phiên họp: Bà Mai Thu Huyền Trang – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Lào Cai tham gia phiên họp:
Bà Đỗ Thị Bích Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Lào Cai, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 06/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu xác định cha cho con”, theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Đình B, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai; có mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Hoàng Ngọc D (dự định đặt tên), sinh ngày 28/11/2023;

Người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Ngọc D: Chị Trần Thị H, sinh năm 1995 (mẹ đẻ cháu Diệp);

Địa chỉ: Thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai; có mặt

+ Chị Trần Thị H, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai; có mặt

+ Anh Đặng Văn H1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn L, xã K, tỉnh Tuyên Quang; vắng mặt và có đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13/6/2025, bản tự khai người yêu cầu là anh Hoàng Đình B trình bày:

Tôi và chị Trần Thị H đã chung sống cùng nhau từ cuối năm 2022. Đến ngày 18/11/2023 chị H sinh con gái tại Trung Tâm Y tế huyện V, tỉnh Yên Bái và đã cấp giấy chứng sinh cho cháu bé họ và tên mẹ là Trần Thị H và họ và tên cha là tôi Hoàng Đình B. Trong thời gian chị H sinh sống cùng tôi và sinh con với tôi thì chị H đã có chồng là Đặng Văn H1, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn L, xã K, tỉnh Tuyên Quang (Thôn L, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cũ) nhưng vợ chồng chị H và anh H1 đã sống ly thân nhau từ năm 2019 và không còn quan tâm đến nhau. Đến ngày 11/6/2024, chị Trần Thị H và anh Đặng Văn H1 đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trong quyết định ly hôn chị H và anh H1 thuận tình ly hôn; về con chung: Chị H và anh H1 xác định vợ chồng chỉ có hai người con chung là Đặng Thị Như Q, sinh ngày 13/12/2012 và Đặng Tiến Đ, sinh ngày 22/4/2016, không có con chung thứ 3 sinh năm 2023. Đến ngày 11/4/2025 tôi và chị Trần Thị H đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi đăng ký kết hôn chúng tôi đi đăng ký khai sinh cho con, dự định đặt tên là Hoàng Ngọc D sinh ngày 18/11/2023 nhưng không đăng ký khai sinh được. Tôi và chị H đã đi làm xét nghiệm AND của tôi và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023 tại Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền, kết quả phân tích AND huyết thống, kết luận tôi và Hoàng Ngọc D có quan hệ huyết thống Cha – Con. Để có căn cứ đăng ký khai sinh cho con tôi yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai xác định quan hệ Cha-Con giữa tôi và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người đại diện hợp pháp của cháu Hoàng Ngọc D, chị Trần Thị H trình bày:

Chị và anh Đặng Văn H1, sinh năm 1992, địa chỉ: Thôn L, xã K kết hôn năm 2012. Ngày 13/12/2012 sinh cháu Đặng Thị Như Q và ngày 22/4/2016 sinh cháu Đặng Tiến Đ. Quá trình chung sống chị H và anh H thường phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019 không quan tâm đến nhau nữa. Khoảng cuối năm 2022 chị H có quen biết anh Hoàng Đình B, sinh năm 1990, cư trú tại: Thôn Trung Tâm, xã D, huyện V, tỉnh Yên Bái và về chung sống cùng nhau. Ngày 18/11/2023 chị H sinh con tại Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Yên Bái. Đến ngày 11/6/2024, chị và anh Đặng Văn H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trong quyết định chị H và anh H1 thuận tình ly hôn; về con chung: Chị H và anh H1 xác định vợ chồng có hai người con chung là Đặng Thị Như Q, sinh ngày 13/12/2012 và Đặng Tiến Đ, sinh ngày 22/4/2016, không có con chung thứ 3 là Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023. Ngày 11/4/2025 chị H và anh Hoàng Đình B đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, huyện V, tỉnh Yên Bái, sau đó chị H và anh B đi làm giấy khai sinh cho con dự định đặt tên là Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023 nhưng không đăng ký khai sinh được. Chị H và anh B đã đi

làm xét nghiệm AND của anh Hoàng Đình B và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18-11-2023, tại Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền (phường V, quận B, thành phố Hà Nội) kết quả phân tích AND, kết luận anh Hoàng Đình B và Hoàng Ngọc D có quan hệ huyết thống Cha - Con. Để có căn cứ làm giấy khai sinh, chị H đề nghị Toà án nhân dân khu vực 3 - Lào Cai xác định quan hệ Cha-Con giữa anh Hoàng Đình B và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn H1 vắng mặt tại phiên họp nhưng đã có lời khai ngày 02/7/2025, thể hiện:

Anh và cô Trần Thị H trước đây là vợ chồng và đã có Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170 ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Tôi và cô H thuận tình ly hôn, về con chung có hai con chung Đặng Thị Như Q, sinh ngày 13/12/2012 và Đặng Tiến Đ, sinh ngày 22/4/2016, chúng tôi chỉ có hai người con chung. Quá trình khi chưa ly hôn khoảng năm 2019 tôi và cô H có sống ly thân, không ai quan tâm đến ai, cô H quan hệ với người đàn ông khác và sinh con vào ngày 18/11/2023 tại Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Yên Bái đây là con của cô H với người khác, không phải con của tôi và cô H. Đến nay anh Hoàng Đình B yêu cầu Tòa án giải quyết xác định cha cho con đối với cháu Hoàng Ngọc D (dự định đặt tên) sinh ngày 18/11/2023 tôi không có ý kiến gì vì đây không phải con của tôi và cô H. Tôi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Vì lý do công việc bận anh H1 đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt anh tại phiên họp giải quyết việc dân sự và đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc của Tòa án.

Tại phiên họp giải quyết việc dân sự:

Anh Hoàng Đình B vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Toà án xác định quan hệ Cha – Con giữa anh và cháu Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và là người đại diện theo pháp luật của cháu Hoàng Ngọc D, chị Trần Thị H, nhất trí với yêu cầu của anh B, đề nghị Toà án xác định anh Hoàng Đình B là cha đẻ cháu Hoàng Ngọc D.

Anh Đặng Văn H1 vắng mặt tại phiên họp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện khu vực 3-Lào Cai tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết việc dân sự Thẩm phán, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về trình tự, thủ tục giải quyết việc dân sự. Người tham gia tố tụng thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Toà án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai áp dụng: Điều 88, 91, 101, 102 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39, Điều 367, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự sửa đổi bổ sung 2019, 2020, 2022, 2025; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Hoàng Đình B về việc xác định cha cho con; tuyên bố anh Hoàng Đình B là cha đẻ của cháu Hoàng Ngọc D (dự định đặt tên),

sinh ngày 18/11/2023; Nơi sinh: trung tâm y tế Văn Yên.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Miễn lệ phí cho anh Hoàng Đình B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai tại phiên họp, Toà án nhân dân khu vực 3-Lào Cai nhận định:

[1] Về trình tự thủ tục tố tụng: Yêu cầu về việc “Xác định cha cho con” là loại việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án quy định tại khoản 10 Điều 29 của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ Luật Tố tụng dân sự, người yêu cầu là anh Hoàng Đình B cư trú tại Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái nay là thôn T, xã X tỉnh Lào Cai nên yêu cầu của anh Hoàng Đình B thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Yên Bái nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 – Lào Cai.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Đặng Văn H1, vắng mặt tại phiên họp có đơn đề nghị vắng mặt, nên Toà án vẫn tiến hành phiên họp theo quy định tại khoản 3 Điều 367 của Bộ Luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung yêu cầu: Xét yêu cầu của anh Hoàng Đình B về việc yêu cầu Toà án xác định anh là cha đẻ của cháu Hoàng Ngọc D, sinh ngày 04/11/2021, thấy:

Chị Trần Thị H và anh Đặng Văn H1 kết hôn năm 2012. Quá trình chung sống chị H và anh H1 phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2019 không quan tâm đến nhau nữa. Khoảng cuối năm 2022 chị H có quen biết anh Hoàng Đình B và về chung sống cùng nhau. Ngày 18/11/2023 chị H sinh con tại Trung tâm Y tế huyện V, tỉnh Yên Bái. Ngày 11/6/2024, chị và anh Đặng Văn H đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 170/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Trong quyết định ly hôn chị H và anh H1 thuận tình ly hôn; về con chung: Chị H và anh H1 xác định vợ chồng có hai người con chung là Đặng Thị Như Q, sinh ngày 13/12/2012 và Đặng Tiến Đ, sinh ngày 22/4/2016, không có con chung thứ 3 là Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023. Ngày 11/4/2025 chị H và anh Hoàng Đình B đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái, sau đó chị H và anh B đi làm giấy khai sinh cho con dự định đặt tên là Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023 nhưng không đăng ký khai sinh được. Chị H và anh B đã đi làm xét nghiệm AND của anh Hoàng Đình B và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18-11-2023, tại Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền kết quả phân tích AND, kết luận Hoàng Đình B và Hoàng Ngọc D có quan hệ huyết thống Cha – Con.

Theo quy định tại Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình “con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng...”. Chị H sinh cháu D vẫn trong thời kỳ hôn nhân của chị và anh H1, nhưng xét thấy:

Trên thực tế chị H và anh H1 đã sống ly thân từ năm 2019 trong khoảng thời gian ly thân anh H1, chị H chung sống, quan hệ với anh Hoàng Đình B mang thai và sinh cháu D.

Tại Quyết định số 170/2024/QĐST-HNGĐ ngày 11/6/2024 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang thể hiện chị Trần Thị H và anh Đặng Văn H1 thuận tình ly hôn; về con chung: Chị H và anh H1 xác định vợ chồng có hai người con chung là Đặng Thị Như Q, sinh ngày 13/12/2012 và Đặng Tiến Đ, sinh ngày 22/4/2016, không có con chung thứ 3 là Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 7 năm 2025, anh Đặng Văn H1 cũng khai anh và chị H đã sống ly thân từ năm 2019, không ai quan tâm đến ai, cô H có quan hệ với người đàn ông khác và sinh con vào ngày 18/11/2023, đây không phải là con của anh và chị H.

Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 07/6/2025 do Công ty Cổ phần dịch vụ phân tích Di truyền (phường V, quận B, thành phố Hà Nội) kết quả phân tích AND, kết luận Hoàng Đình B và Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023 có quan hệ huyết thống Cha – Con.

Do đó đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu xác định anh Hoàng Đình B là cha đẻ của cháu Hoàng Ngọc D.

[3] Những nội dung đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân khu vực 3- Lào Cai tại phiên họp phù hợp với quy định của pháp luật được chấp nhận.

[4] Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Trường hợp yêu cầu xác định cha cho con chưa thành niên thì được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, lệ phí theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14. Vì vậy miễn toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm cho anh Hoàng Đình B.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 – Lào Cai; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai có quyền kháng nghị Quyết định này theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; khoản 3 Điều 367; Điều 370, Điều 371; Điều 372 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 39 Bộ luật dân sự; các Điều 88, Điều 91, Điều 101, khoản 2 Điều 102 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự xác định cha cho con của anh Hoàng Đình B. Xác định anh Hoàng Đình B, sinh ngày 20/10/1990, căn cước công dân 015090004692, nơi thường trú: Thôn T, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái nay là thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai là cha đẻ của cháu Hoàng Ngọc D, sinh ngày 18/11/2023.

Anh Hoàng Đình B có quyền và nghĩa vụ đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền thực hiện các quyền về lý lịch tư pháp cho cháu Hoàng Ngọc D theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh Hoàng Đình B được miễn tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị:

Người yêu cầu; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên họp có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên họp được quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày. Viện Kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Toà án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 3 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- UBND xã X;
- Người yêu cầu;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, tập QĐ.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN HỌP

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hương